

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày 15-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo Sương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Mến.

Ông Hà Danh Vượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí D - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Đào Minh D1, sinh năm 1985 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Kinh doanh buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Quốc V và bà Trần Thị N; Có vợ là Phạm Kim L và 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phạm Văn L1, sinh năm 1975. Trú tại: Tổ A, ấp B, xã B, huyện X, tỉnh BR-VT. (Có mặt).

Người làm chứng:

1) Nguyễn Kỳ V1, sinh năm 1999. Trú tại: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh BR-VT. (Vắng mặt).

2) Nguyễn Thái D2, sinh năm 1988. Trú tại: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh

BR-VT. (Văng mặt).

3) Thạch T, sinh năm 1987. Trú tại: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh BR-VT. (Văng mặt).

4) Đào Thị M, sinh năm 1975. Trú tại: Ấp C, xã B, huyện X, tỉnh BR-VT. (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2017, Đào Minh D1 mua của người không rõ lai lịch, bán ven đường Quốc lộ 55 đoạn giữa xã B và xã B 01 cá thể Vọc chà vá chân đen đang bị thương 01 chân sau, với giá 1.500.000 đồng và 02 cá thể chim Cao Cát bụng trắng với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua, D1 giao các cá thể động vật trên cho Phạm Văn L1 (là cháu của D1) nuôi giúp. D1 nói L1 nuôi giúp, mọi chi phí và hồ sơ pháp lý D1 đã lo hết. Tin tưởng D1 đã được phép nuôi nhốt các cá thể động vật trên là hợp pháp nên L1 đồng ý. Ban đầu, L1 nhốt và chăm sóc Vọc chà vá chân đen trong lồng sắt cùng với 02 cá thể chim Cao Cát bụng trắng trong vườn của gia đình L1, tại ấp B, xã B, huyện X cho đến khi chân sau của cá thể Vọc khỏi thì đưa ra bên ngoài nuôi nhưng vẫn xích lại. Đến năm 2020, D1 xây dựng Khu D và thuê L1 trông coi, chăm sóc cây cảnh và D1 nhờ L1 mua thêm 03 cá thể Khỉ, 02 cá thể Rùa và 01 cá thể Cheo cheo. Đến năm 2021 (không nhớ chính xác thời gian cụ thể), D1 đưa toàn bộ số động vật hoang dã nói trên đến nuôi, nhốt trong khu vực “Vườn thú” của Khu du lịch Đ cừu sinh thái Bưng Riềng do D1 là chủ, mục đích để làm cảnh. Tại đây, ban đầu Vọc chà vá chân đen bị xích thả ngoài chuồng, khoảng hơn 01 tháng sau thì D1 nói L1 đưa vào nuôi, nhốt trong lồng sắt cho đến khi bị phát hiện. Trong quá trình nuôi, nhốt các cá thể động vật trên, L1 là người trực tiếp nuôi và chăm sóc; toàn bộ chi phí, công cụ, phương tiện sử dụng để nuôi nhốt do D1 cung cấp. Ngày 11/3/2022, Phòng Cảnh sát Môi trường Công an tỉnh B kiểm tra, phát hiện, thu giữ 9 cá thể động vật nói trên.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 427/STTNSV ngày 08/4/2022 của V3 đã kết luận 09 cá thể động vật tạm giữ nêu trên gồm:

01 cá thể Vọc chà vá chân đen thuộc Phụ lục 1, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

03 cá thể Khỉ đuôi lợn, 01 cá thể Cheo cheo, 02 cá thể chim Cao Cát bụng trắng, 01 cá thể Rùa rừng, 01 cá thể Rùa núi vàng thuộc nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành theo Nghị

định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện X kết luận tại thời điểm phát hiện, tổng giá trị của 08 cá thể động vật hoang dã gồm 01 cá thể Cheo cheo, 01 cá thể Rùa rừng, 01 cá thể Rùa núi vàng, 03 cá thể Khi đuôi lợn, 02 cá thể chim Cao Cát bụng trắng là 16.635.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã chuyển giao cá thể Vọc chà vá chân đen, nặng 3.5kg; 03 cá thể Khi đuôi lợn, 01 cá thể Cheo cheo, 02 cá thể chim Cao Cát bụng trắng, 01 cá thể Rùa rừng, 01 cá thể Rùa núi vàng cho Trung tâm C - Vườn Quốc Gia C để trả về môi trường tự nhiên theo quy định.

Hiện chuyển chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc tạm giữ 01 (một) chuồng bằng sắt hình trụ cao 1.2m; đường kính 1.45m có mái hình chóp cao 0.9m và chân đế cao 1m.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc trình bày ý kiến luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố tại bản Cáo trạng số 38/CT-VKS ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đối với bị cáo Đào Minh D1 về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Về hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 244, Điều 35, điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo D1 từ 500.000.000đ (năm trăm triệu) đến 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chuồng bằng sắt hình trụ cao 1.2m; đường kính 1.45m có mái hình chóp cao 0.9m và chân đế cao 1m, là vật chứng còn giá trị sử dụng không đáng kể.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không bào chữa, tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Đào Minh D1 phù hợp với các tình tiết của vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Ngày 01/01/2017, tại ven đường Quốc lộ 55 đoạn giữa xã B và xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; D1 đã mua của người không rõ lai lịch 01 cá thể Vọc chà vá chân đen, rồi đưa về nuôi nhốt phía sau nhà ông Phạm Văn L1, địa chỉ ấp C, xã B, huyện X. Sau đó chuyển đến nuôi nhốt trong chuồng sắt, tại Khu D để làm cảnh, đến ngày 11/3/2022 thì bị Phòng C Công an tỉnh B kiểm tra.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 427/STTNSV ngày 08/4/2022 của V3 đã kết luận:

01 cá thể Vọc chà vá chân đen thuộc Phụ lục 1, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ.

Hành vi của bị cáo D1 đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 244 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý hiếm, xâm phạm đến sự bền vững của môi trường sinh thái. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng mới đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với hành vi nuôi nhốt cá thể vọc, thời điểm phát hiện ra hành vi phạm tội của bị cáo thì cá thể trên vẫn khỏe mạnh bình thường và đã được trả về môi trường tự nhiên, thiệt hại xảy ra là không đáng kể nên cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có đóng góp tiêu biểu trong phong trào thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” đã được UBND xã B tặng bằng khen. Được hội khuyến học trường THPT P giấy khen do có thành tích đóng góp cho quỹ khuyến học và ủng hộ học sinh nghèo vượt nghèo vượt khó từ năm 2016-2021 nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo bản thân chưa có tiền án, mới phạm tội lần đầu. Bị cáo nuôi, nhốt một cá thể Vọc chà vá chân đen để làm cảnh, không nhằm mục đích thu lợi bất chính, thời điểm bị cáo nuôi nhốt thì cá thể Vọc chà vá chân đen đang bị thương một chân sau, bị cáo đã đưa về nuôi nhốt, chăm sóc và cá thể V2 đã lành vết thương. Thời điểm phát hiện ra hành vi phạm tội của bị cáo thì cá thể trên vẫn khỏe mạnh bình thường và đã được trả về môi trường tự nhiên. Đồng thời bị cáo có công việc kinh doanh buôn bán, có thu nhập ổn định và có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử nhận thấy áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo đã đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 (Một) chuồng bằng sắt hình trụ cao 1.2m, đường kính 1.45m có mái hình chóp cao 0.9m và chân đế cao 1m, là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Xử lý các vấn đề khác:

Đối với hành vi tàng trữ 03 cá thể Khỉ đuôi lợn, 01 cá thể Cheo cheo, 02 cá thể chim Cao Cát bụng trắng, 01 cá thể Rùa rừng, 01 cá thể Rùa núi vàng thuộc nhóm IIB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm ban hành theo Nghị định số 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ. Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTS ngày 10 tháng 5 năm

2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện X kết luận tại thời điểm phát hiện, tổng giá trị của 08 cá thể động vật hoang dã gồm 01 cá thể Cheo cheo, 01 cá thể Rùa rừng, 01 cá thể Rùa núi vàng, 03 cá thể Khỉ đuôi lợn, 02 cá thể chim Cao Cát bụng trắng là 16.635.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Ủy ban nhân dân huyện X đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

Đối với Phạm Văn L1 giúp Đào Minh D1 nuôi nhốt 01 (một) cá thể Vọc chà vá chân đen, 03 (ba) cá thể khỉ đuôi lợn, 01 (một) cá thể cheo cheo, 02 (hai) cá thể chim cao cát bụng trắng, 01 (một) cá thể rùa rừng, 01 (một) cá thể rùa núi vàng nói trên là theo yêu cầu của D1 do nhận thức D1 đã được cho phép và không vi phạm pháp luật nên không đủ cơ sở xử lý hình sự đối với ông L1.

Đối với những người bán các cá thể trên cho D1 không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý sau.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 244, Điều 35, Điều 47, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Các điều 106, 135, khoản 2 Điều 136, 292, 293, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Minh D1 phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Xử phạt bị cáo Đào Minh D1 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) chuồng bằng sắt hình trụ cao 1.2m, đường kính 1.45m có mái hình chóp cao 0.9m và chân đế cao 1m.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bảo quản theo biên bản giao nhận vật chứng số 49/BB, ngày 27/4/2023).

3. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ Điều tra CA huyện Xuyên Mộc;
- CQTHA hình sự CA huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHADS huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thảo Sương